

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Lê Thị Thơm

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Dạy học trải nghiệm là quá trình dạy học mà người học tạo ra tri thức mới dựa vào trải nghiệm thực tế, đánh giá, phân tích những kinh nghiệm, kiến thức đã có. Đây là nguyên lý dạy học hiện đại cần được sử dụng trong quá trình dạy học bộ môn. Bài viết này tập trung vào việc xác lập một số vấn đề lý thuyết cơ bản của dạy học trải nghiệm như: khái niệm, đặc điểm, điều kiện, nguyên tắc, phương pháp dạy học trải nghiệm; đặc biệt là xây dựng mô hình, quy trình bốn bước trong quá trình tổ chức dạy học trải nghiệm: trải nghiệm, khám phá; suy ngẫm, phân tích, khái quát hóa kiến thức; thực hành, vận dụng, sáng tạo và kiểm tra, đánh giá. Những nội dung này là chìa khóa để sử dụng trong quá trình tổ chức dạy học trải nghiệm.*

Từ khóa: *Dạy học trải nghiệm, khái niệm, đặc điểm, điều kiện, nguyên tắc, phương pháp, mô hình, quy trình.*

Nhận bài ngày 1.10.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.12.2023

Liên hệ tác giả: Lê Thị Thơm; Email: ltthom@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

“Học tập thông qua trải nghiệm” - học thông qua làm là một trong những tư tưởng dạy học hiện đại đã được nhiều nhà giáo dục học trên thế giới như William James, John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, Carl Rogers, Lev Vygotsky, Carl Jung, David Kolb ... nghiên cứu từ thế kỷ XX. Điểm chung của các nhà nghiên cứu về vấn đề này là quan niệm học tập là quá trình tạo ra tri thức mới dựa trên trải nghiệm thực tế, đánh giá, phân tích những kinh nghiệm, kiến thức đã có. Trong số những nhà nghiên cứu ấy, nghiên cứu đầy đủ, toàn diện để trở thành một học thuyết phải kể đến David Kolb – một nhà giáo dục học người Mỹ. Kể từ khi David Kolb lần đầu tiên công bố lý thuyết học tập trải nghiệm tương đối toàn diện về một phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm trong cuốn “*Toward an applied theory of experiential learning*” (Tạm dịch: Áp dụng lý thuyết học tập trải nghiệm) năm 1974, lý thuyết về học tập trải nghiệm đã được nhiều nhà khoa học trên thế giới vận dụng vào nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau như tâm lý học, giáo dục học, y tế, kế toán, kinh doanh, pháp luật,... Đến thời điểm hiện tại, lý luận dạy học trải nghiệm của Kolb được công nhận là một trong những triết lý giáo dục hiện đại, đem lại hiệu quả và được vận dụng trong nhiều lĩnh vực. Trong số các lĩnh vực áp dụng lý thuyết học qua trải nghiệm thì áp dụng nhiều nhất và phổ biến nhất ở lĩnh vực giáo dục, trong đó bậc học được vận dụng nhiều nhất là bậc Đại học.

Lí luận học qua trải nghiệm đã được đưa vào hệ thống giáo dục ở Việt Nam. Tuy nhiên, ban đầu, hoạt động trải nghiệm chủ yếu được đưa vào dưới hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp ở các trường phổ thông tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Chủ yếu lí thuyết này vận dụng vào hoạt động giáo dục mà chưa đưa vào hoạt động dạy học như một lí thuyết về lí luận dạy học môn học. Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Bộ giáo dục và Đào tạo đã chính thức đưa hoạt động trải nghiệm trở thành một môn học từ lớp 1 đến lớp 12. Bài viết này tập trung bàn về một số vấn đề lí thuyết cơ bản của tổ chức dạy học trải nghiệm trong môn học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm dạy học trải nghiệm

2.1.1. *Trải nghiệm trong hoạt động dạy học và trải nghiệm trong hoạt động giáo dục*

Theo Đại từ điển Tiếng Việt (Nguyễn Như Ý): Trải có nét nghĩa là đã từng biết, từng sống qua hoàn cảnh nào đó trong cuộc đời. Nghiệm tức là xác nhận điều nào đó thông qua xem xét thực tế.

Theo Từ điển Anh – Việt (Lê Khả Kế), trải nghiệm hay kinh nghiệm (*experience*) là tri thức hay sự thông thạo về một sự kiện hay một chủ đề có được thông qua tham gia sự can dự hay tiếp xúc trực tiếp.

Theo Từ điển tiếng Việt: “trải nghiệm” là sự trải qua, kinh qua và chiêm nghiệm một quá trình. Trải nghiệm là hành động, kết quả của hành động mà người tham gia có được “kinh nghiệm” [Hoàng Phê, 985]

Hiện nay, thuật ngữ “trải nghiệm”, “hoạt động trải nghiệm” được sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với các nhà giáo dục. Lí thuyết “hoạt động trải nghiệm” là cách tiếp cận về phương pháp học: con người lĩnh hội tri thức khoa học (thường thông qua hoạt động dạy học) và tri thức kinh nghiệm, chuẩn mực đạo đức xã hội (thường thông qua hoạt động giáo dục)...Như vậy, có trải nghiệm trong môn học (trải nghiệm trong hoạt động dạy học) và trải nghiệm trong giáo dục (trải nghiệm trong hoạt động giáo dục – hoạt động trải nghiệm). Trong dạy học và giáo dục đều có thể sử dụng trải nghiệm như là một con đường hiệu quả để hình thành và phát triển năng lực. Sự khác biệt cơ bản ở đây là mục tiêu cần đạt của trải nghiệm, từ đó dẫn đến cách thức tổ chức và đánh giá không hoàn toàn như nhau.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông [2] không dẫn thế này, cụm từ hoạt động trải nghiệm được hiểu là trải nghiệm trong giáo dục, là hoạt động giáo dục bắt buộc thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Trong hoạt động này, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Tham gia hoạt động, học sinh có cơ hội huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống gia đình, nhà trường, xã hội, cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

Trải nghiệm trong hoạt động dạy học được hiểu là trong quá trình dạy học bộ môn, giáo viên tổ chức cho học sinh trực tiếp tham gia vào hoạt động thực tế liên quan đến nội dung môn học. Như vậy, tổ chức cho học sinh “trải nghiệm” trở thành yêu cầu, cách thức thực hiện, phương pháp bắt buộc mà giáo viên làm trong quá trình dạy học bộ môn.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết này không phải là trải nghiệm trong giáo dục mà là trải nghiệm trong môn học, trải nghiệm trong hoạt động dạy học. Như vậy, tổ chức cho học sinh “trải nghiệm” trở thành yêu cầu, cách thức thực hiện, phương pháp bắt buộc mà giáo viên làm trong quá trình dạy học.

Có thể phân biệt trải nghiệm trong hoạt động dạy học và trải nghiệm trong hoạt động giáo dục như sau:

	Trải nghiệm trong hoạt động dạy học	Trải nghiệm trong hoạt động trải nghiệm giáo dục
Mục đích	Nhằm chủ yếu hình thành: năng lực trí tuệ, kỹ năng trí tuệ	Nhằm chủ yếu hình thành: phẩm chất nhân cách, giá trị, kỹ năng sống
Chức năng nhiệm vụ	Chức năng trội: Chủ yếu nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục trí tuệ Có thể mạnh củng cố và vận dụng các khái niệm, định luật, lý thuyết vào thực tiễn và hình thành, phát triển các kỹ năng trí tuệ	Chức năng trội: Chủ yếu nhằm thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe, lao động Có thể mạnh về mặt xúc cảm, thái độ: hình thành niềm tin, chuẩn mực, lý tưởng, động cơ, nguyên tắc hành vi, lối sống
Đối tượng	Hệ thống khái niệm; Hệ thống tri thức, kỹ năng, logic kỹ xảo được qui định chặt chẽ, phù hợp logic nhận thức, tuân theo một chương trình, kế hoạch dạy học nhằm đạt một mục tiêu dạy học xác định	Hệ thống giá trị, chuẩn mực; Hệ thống các chuẩn mực xã hội (các định hướng về giá trị đạo đức, văn hóa, thẩm mỹ...), có tính định tính, chủ yếu dựa theo nhu cầu xã hội, nguyện vọng và hứng thú của đối tượng
Lĩnh vực	Môn học/ khoa học	Chủ đề, chủ điểm, nội dung giáo dục (nghĩa hẹp)
Cơ chế hình thành	Con đường nghiên cứu khoa học, logic cao	Tác động vào cảm xúc, nhiều khi phi logic
Thời gian	Chiếm lĩnh nhanh hơn	Lâu dài hơn, bền bỉ hơn
Hình thức chủ yếu	Lớp/bài Hệ thống bài lên lớp (theo thời khóa biểu), thảo luận chuyên đề, thực hành, thí nghiệm,...	Nhóm/ Nội dung giáo dục; Các sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội, tham quan, lao động công ích, các sinh hoạt thường nhật,...

Không gian	Phòng học là chủ yếu	Trong lớp học, ngoài lớp học thông thường, trong nhà máy, trong cuộc sống xã hội,...
Đánh giá	Đánh giá chủ yếu các kiến thức, kĩ năng và năng lực trí tuệ	Đánh giá hành vi, thái độ, tình cảm, tính trách nhiệm, ý thức tuân thủ và các phẩm chất nhân cách khác

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài liệu tập huấn giáo viên, “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.24)

2.1.2. Khái niệm dạy học trải nghiệm

Cách học thông qua “hành”, “học đi đôi với hành”, học từ thực tiễn, học từ những điều đã trải nghiệm là những cách học hiệu quả để hình thành năng lực thực tiễn cho người học. Nhưng cho dù học theo cách nào thì con người cũng học thông qua hoạt động học. Học có bản chất hoạt động. Hoạt động vừa là điều kiện, vừa là phương thức của việc học. Khi nói học như là hoạt động, chúng ta muốn nói đến việc học luôn phải có mục đích, phải xác định được cái cần chiếm lĩnh (đối tượng hoạt động), xác định được các điều kiện thực hiện (động cơ, phương tiện). Cách tiếp cận học từ trải nghiệm, “học đi đôi với hành” thể hiện bằng một số thuật ngữ như: thực hành (*practicing*), tập làm/ thực tập (*learning by doing*), trải nghiệm (*experiencing*) và nó thể hiện bản chất hoạt động của học, nó đều gắn bó với vận động, với thao tác vật chất, gắn với đời sống thực, gắn với mục đích, động cơ, phương tiện hoạt động... Vì thế các thuật ngữ này dùng thay cho nhau bởi sự khác biệt là rất ít. Như vậy, người học hình thành kiến thức thông qua con đường trải nghiệm, học qua trải nghiệm. Học qua trải nghiệm là quá trình học mà theo đó kiến thức, năng lực được tạo ra thông qua việc chuyển hóa kinh nghiệm (theo Kolb, 1984). Học qua trải nghiệm là quá trình xây dựng kiến thức, hình thành kĩ năng trực tiếp từ kinh nghiệm. Học qua trải nghiệm (hoạt động trải nghiệm) luôn gắn với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân.

Theo Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm (*Association for Experiential Education - AEE*) (1977): “Dạy học trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kĩ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội”. Khái niệm dạy học trải nghiệm là một phạm trù rộng, bao gồm hệ thống các phương pháp, hình thức dạy học đảm bảo các đặc điểm: người học tham gia vào hoạt động thực tế hoặc mô phỏng phải có quá trình chiêm nghiệm.

Dưới góc độ sư phạm, một số nhà nghiên cứu xét thuật ngữ trải nghiệm qua khái niệm thực hành (*practice*), nghĩa là xem xét nó trong việc tiến hành đào tạo và kết quả của nó. Học tập theo hướng trải nghiệm là một cách học thông qua làm, với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên những đánh giá, phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. Học thuyết này gắn liền với các tác giả như: David Kolb, John Dewey, Jean Piaget, Lev Vygotsky,...

Khi sử dụng thuật ngữ dạy học trải nghiệm người ta nhấn mạnh quá trình vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học theo quan điểm giáo dục trải nghiệm vào các hoạt động dạy học cụ thể, bao gồm hai quá trình dạy và học có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Như vậy, dạy học trải nghiệm là quá trình trong đó người dạy khuyến khích, tạo điều kiện cho người học trải nghiệm, hoạt động thực tế, từ đó người học rút ra được tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm và kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. Người dạy đóng vai trò là người hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết để đi tới mục đích giáo dục cuối cùng. Đây chính là hình thức dạy học có sự kết hợp giữa nội dung học trong nhà trường và thực tiễn cuộc sống. Thông qua việc thực hiện nội dung, giáo viên điều khiển học sinh giải quyết vấn đề để tìm ra cái mới, tích lũy kiến thức và dần chuyển hóa thành năng lực của mình.

2.2. Đặc điểm của dạy học trải nghiệm

Dạy học trải nghiệm chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả. Đó là một quá trình liên tục trên nền tảng kinh nghiệm của người học. Trong quá trình này, người học giải quyết xung đột giữa mô hình lí thuyết với cuộc sống thực tiễn. Chính vì vậy, dạy học trải nghiệm có những đặc điểm cơ bản sau:

- Về phía người học: Người học phải tham gia trực tiếp vào quá trình trải nghiệm, phải chiêm nghiệm có định hướng về những điều đã trải nghiệm và quyết định hiệu quả của hoạt động dạy học.
- Về phía người dạy: Người dạy có vai trò định hướng, điều khiển người học giải quyết vấn đề để tìm ra cái mới, tích lũy kiến thức và dần chuyển hóa thành năng lực của bản thân.
- Về yếu tố nền tảng: Kinh nghiệm của người học là yếu tố nền tảng trong dạy học trải nghiệm.
- Về nguyên lí dạy học: Dạy học trải nghiệm đặc biệt chú trọng đến nguyên lí dạy học phân hóa, cá nhân hóa người học.
- Về không gian dạy học: Không gian dạy học trải nghiệm được mở rộng, nội dung các vấn đề, nhiệm vụ trải nghiệm gắn liền với thực tế, tạo điều kiện để người học phát triển toàn diện cá nhân, hướng đến thích nghi với thế giới.
- Về cách thức đánh giá: Kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá theo hướng mở.

2.3. Điều kiện của dạy học trải nghiệm

Dạy học trải nghiệm liên quan trực tiếp đến kinh nghiệm cá nhân của người học. Từ những kinh nghiệm cá nhân, người học chiêm nghiệm về nó, phân tích những trải nghiệm đã có; khái quát hóa thành những vấn đề lí thuyết rồi vận dụng lí thuyết ấy vào thực tiễn, tình huống mới. Như vậy, bản thân người học có giá trị then chốt trong quá trình dạy học trải nghiệm. Để dạy học trải nghiệm có hiệu quả, cần có một số điều kiện cơ bản sau trực tiếp liên quan đến người học:

- Người học phải sẵn sàng, tích cực tham gia trải nghiệm;
- Người học phải có khả năng suy nghĩ về những gì trải nghiệm;
- Người học phải có và sử dụng kĩ năng phân tích để khái quát hóa các kinh nghiệm có được;
- Người học phải ra quyết định và có kĩ năng giải quyết vấn đề để sử dụng những ý tưởng mới thu được qua trải nghiệm.

2.4. Nguyên tắc trong dạy học trải nghiệm

- Dạy học trải nghiệm gắn với: (1) tâm sinh lí người học; (2) mục tiêu và kiến thức được quy định trong chuẩn đầu ra; (3) điều kiện thực tế và đặc thù địa phương;

- Các tình huống được tạo ra trong quá trình dạy học trải nghiệm phải có tính vấn đề để khuyến khích người học tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực và khả năng tự học;

- Các hoạt động trải nghiệm được thiết kế đa dạng, phong phú;

- Giáo viên là người hỗ trợ, hướng dẫn trong quá trình tổ chức trải nghiệm

2.5. Phương pháp dạy học trải nghiệm

- Phương pháp giải quyết vấn đề: Sử dụng phương pháp này trong dạy học trải nghiệm đòi hỏi giáo viên phải tổ chức hoạt động học tập để trong quá trình trải nghiệm, khám phá học sinh phát hiện ra “vấn đề” từ đó phân tích vấn đề, đề xuất và thực hiện các giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Phương pháp làm việc nhóm: Giáo viên sử dụng phương pháp làm việc nhóm để học sinh cùng nhau trải nghiệm, quan sát, cùng suy ngẫm, phân tích khái quát hóa vấn đề và thực hành, vận dụng.

- Phương pháp sắm vai: Sắm vai/ đóng vai là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Ngoài việc gây hứng thú, chú ý và tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của người học, phương pháp sắm vai phù hợp với nguyên lý dạy học tương tác – hình thức tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động có tính sân khấu hóa.

- Phương pháp trò chơi: Phương pháp trò chơi được sử dụng trong dạy học trải nghiệm khi giáo viên tổ chức trò chơi học tập cho học sinh để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh, nhằm duy trì tốt hơn sự chú ý của học sinh với bài học, giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học kiến thức lý thuyết mới.

2.6. Mô hình tổ chức trong dạy học trải nghiệm

Năm 1984, Kolb đưa ra mô hình học tập trải nghiệm. Theo đó, chu kì học tập của người học bao gồm bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể; phản ánh qua quan sát; khái quát trừu tượng; thực hành chủ động. Chu trình này được xác định như sau:

Giai đoạn 1 - Kinh nghiệm: Bản thân mỗi học sinh khi bắt đầu tham gia trải nghiệm đều đã có kinh nghiệm thực tế tồn tại. Đó chính là những kiến thức, kỹ năng về chủ đề, nội dung cần học. Những kinh nghiệm này được tích lũy trong mỗi học sinh thông qua sự hiểu rõ, nắm rõ về sự vật, hiện tượng, một khái niệm nào đó mà học sinh đã được học, đã được tiếp xúc. Kinh nghiệm đó đã được lưu lại trong bản thân học sinh. Những kiến thức đã có về chủ đề, nội dung cần học sẽ là những kinh nghiệm cho học sinh và chúng trở thành “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập. Khi bước vào giai đoạn 1, trong nhận thức mỗi học sinh bắt đầu xuất hiện sự mâu thuẫn, bất đồng giữa kiến thức đã có và nhiệm vụ được giao. Chính những mâu thuẫn, bất đồng trong kiến thức tạo ra những tình huống có vấn đề kích thích nhu cầu học tập ở mỗi học sinh.

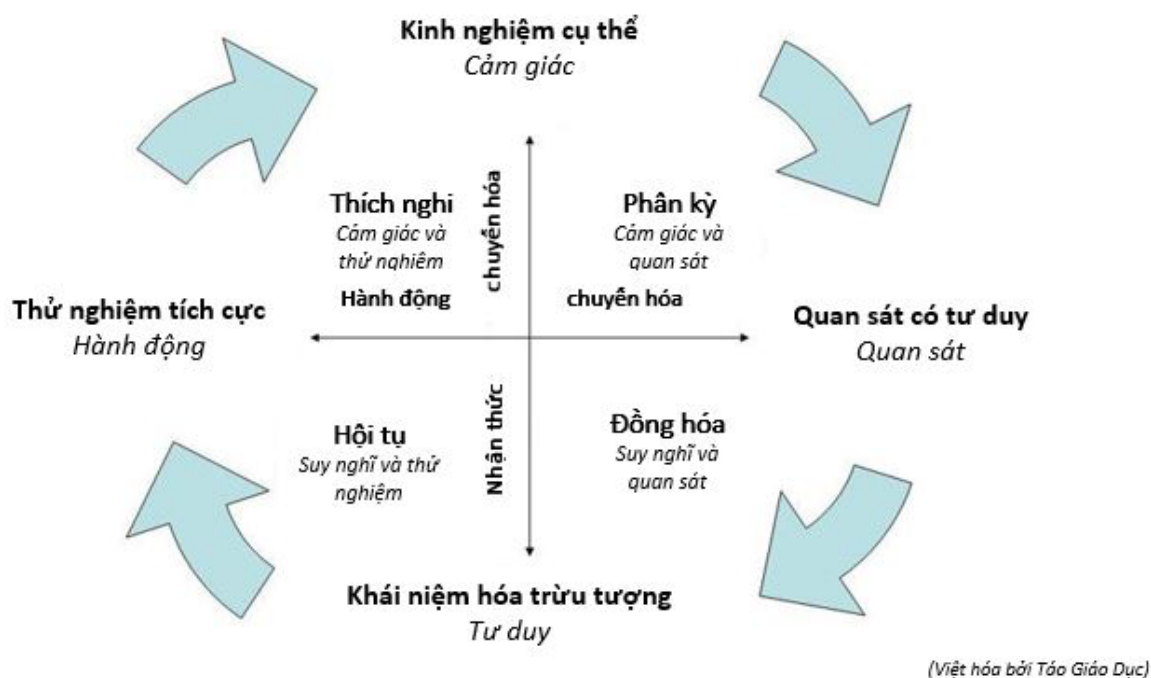
Giai đoạn 2 - Quan sát, đối chiếu, phản hồi: Giai đoạn này, học sinh trải nghiệm môi trường thực tế, tương tác trực tiếp môi trường học tập. Qua quan sát, đối chiếu các sự vật, hiện tượng, phân tích, đánh giá, đồng thời huy động vốn kinh nghiệm đã có của bản thân để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tự mình suy nghĩ về các sự vật, hiện tượng, hoặc trao đổi, tranh luận với học sinh khác về tính đúng đắn, mức độ hợp lý, “có gì đó không ổn”, có quan điểm hay thực tế nào

đi ngược lại với những kinh nghiệm đã có về sự vật, hiện tượng đó hay không. Giai đoạn này, trong mỗi bản thân học sinh xuất hiện những ý tưởng, dự định về sự vật, hiện tượng. Bước vào học tập ở giai đoạn 2, những mâu thuẫn, bất đồng khi thực hiện nhiệm vụ học tập ở giai đoạn 1 sẽ được đồng hóa dần thành các ý định, ý tưởng cho việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

Giai đoạn 3 – Hình thành khái niệm: Học sinh có sự hình thành về sự vật, hiện tượng. Bước vào giai đoạn học tập này, kiến thức về sự vật, hiện tượng được hình thành tập trung trong mỗi học sinh rất rõ ràng. Mặc dù kiến thức đó có thể đúng hoặc chưa đúng về sự vật, hiện tượng. Chính những kiến thức tập trung này là cơ sở để học sinh bước vào giai đoạn học tập tiếp theo.

Giai đoạn 4 – Thử nghiệm tích cực: Học sinh đã có một bản kết luận được đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn với các luận cứ và suy diễn liên kết chặt chẽ. Bản kết luận đó có thể coi là một giải thuyết đối với mỗi học sinh. Giả thuyết đó phải đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Qua hoạt động thử nghiệm thực tiễn, học sinh nhận định lại những giải thuyết đã đề ra. Bước vào giai đoạn học tập này, bản thân học sinh có sự chuyển đổi thông qua các hành động. Chính hoạt động thử nghiệm giúp học sinh điều chỉnh, sửa sai từ những cái gì mà các em có được. Đồng thời cũng chính thử nghiệm giúp học sinh nắm bắt khái niệm mới chắc chắn hơn và chuyển tải nó thành kinh nghiệm mới cho bản thân mình.

Nhìn chung, chu trình của Kolb được thể hiện qua mô hình sau:



Hình 1. Chu trình học qua trải nghiệm của Kolb

Lý luận dạy học khẳng định sự quan trọng, cần thiết của đánh giá trong chu trình dạy học. Bởi vì, kết quả của đánh giá là những dữ liệu quan trọng để đo mức độ đạt được mục tiêu, để xác định và điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Dạy học trải nghiệm cần thiết phải có đánh giá. Chu trình của Kolb đang phân tích bản chất hoạt động học của người học dựa vào trải nghiệm, vì vậy nó bao gồm 4 bước là hợp lý. Nhưng đặt vai trò của giáo viên là người tổ chức dạy học trải nghiệm cho người học thì nhất thiết phải có thêm hoạt

động đánh giá. Chính vì vậy, chu trình học qua trải nghiệm ở bài viết này bổ sung thêm hoạt động đánh giá. So với chu trình của Kolb, tổng số giai đoạn trong chu trình không có sự thay đổi (vẫn là 4 giai đoạn) nhưng chúng tôi tích hợp bước 2 và bước 3 trong chu trình của Kolb thành một bước với tên gọi là “suy ngẫm, phân tích, khái quát hóa”. Bởi vì sau khi người học “trải nghiệm, khám phá” thì sẽ chiêm nghiệm lại những điều đã trải nghiệm, kết quả của sự chiêm nghiệm, phân tích ấy không dừng lại mà cần được đẩy lên một bước cao hơn, có sự “khái quát hóa” về mặt lí thuyết.

Chu trình dạy học trải nghiệm được xác định gồm các giai đoạn sau:

(1) Trải nghiệm, khám phá: Người học trải nghiệm thực tế nội dung môn học thông qua việc thực hiện những hành động cụ thể.

(2) Hoạt động suy ngẫm – phân tích – khái quát hóa kiến thức: Người học xử lí kiến thức, kĩ năng,... tìm được theo ý tưởng, quan điểm cá nhân hay cách nào đó; tức là phát triển những gì thu được thành khái niệm ngôn ngữ, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ,...

(3) Hoạt động thực hành - áp dụng – sáng tạo: Người học vận dụng những “nội dung về môn học” đã được khái quát hóa ở trên vào ngữ cảnh mới vừa để kiểm tra độ tin cậy của các hoạt động đã trải nghiệm vừa để phát triển các năng lực môn học cụ thể;

(4) Hoạt động đánh giá: Giáo viên và học sinh cùng rà soát lại toàn bộ quá trình và kết quả học qua trải nghiệm; từ đó có thông tin để điều chỉnh hoặc bổ sung cho hoạt động trải nghiệm.

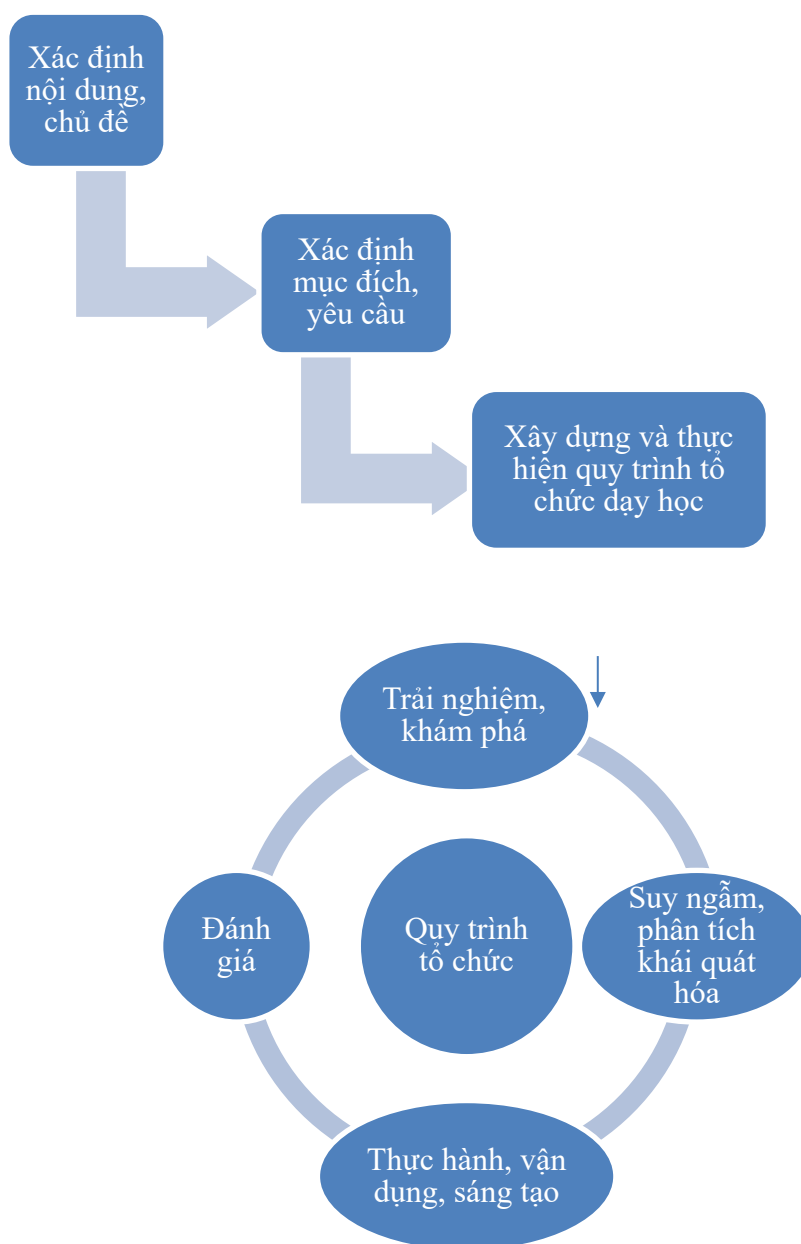


Hình 2: Mô hình dạy học trải nghiệm

Từ những nội dung trên, có thể mô hình hóa cách thức tổ chức dạy học trải nghiệm như sau:

- Bước 1: Xác định nội dung, chủ đề môn học sử dụng hình thức dạy học trải nghiệm
- Bước 2: Xác định mục đích, yêu cầu của hoạt động dạy học trải nghiệm
- Bước 3: Xây dựng và thực hiện quy trình tổ chức dạy học trải nghiệm môn học. Quy trình này thực hiện theo 4 bước : (1) Trải nghiệm, khám phá; (2) Suy ngẫm - Phân tích – khái quát hóa; (3) Thực hành – vận dụng – sáng tạo; (4) Đánh giá.

Có thể khái quát cách thức tổ chức dạy học trải nghiệm thành mô hình sau:



3. KẾT LUẬN

“Học tập thông qua trải nghiệm” - học thông qua làm là một trong những tư tưởng dạy học hiện đại đã được nhiều nhà giáo dục học trên thế giới nghiên cứu từ thế kỉ XX. Điểm chung của các nhà nghiên cứu về vấn đề này là quan niệm học tập là quá trình tạo ra tri thức mới dựa trên trải nghiệm thực tế, đánh giá, phân tích những kinh nghiệm, kiến thức đã có. Trong dạy học trải nghiệm, giáo viên thực hiện theo quy trình 3 bước: Tập trung, dẫn nhập, giao nhiệm vụ → Tổ chức cho học sinh học qua trải nghiệm → Điều hành hoạt động kết nối, đánh giá. Các phương pháp lựa chọn để tổ chức vừa đảm bảo phù hợp đặc tâm lí – nhận thức người học vừa đảm bảo đặc trưng môn học. Mô hình 4 bước (Bước 1: Trải nghiệm khám phá – Bước 2: Suy ngẫm, phân tích, khái quát hóa – Bước 3: Thực hành, vận dụng sáng tạo – Bước 4: Đánh giá) sẽ là công cụ có tính chất lí thuyết để giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học trải nghiệm. Song, tùy nhận

thức, điều kiện thực tế và kinh nghiệm vốn có của người học mà giáo viên có thể linh hoạt trong việc vận dụng mô hình vào quá trình dạy học trải nghiệm cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Tiểu học*. Nxb. Đại học Sư phạm.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
3. Hoàng Phê (1994). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb. KHXH.

SOME THEORETICAL ISSUES ON EXPERIENTIAL LEARNING ORGANIZATION IN HIGH SCHOOLS ACCORDING TO THE 2018 HIGH SCHOOL EDUCATION PROGRAM

Abstract: *Experiential learning is a teaching process in which learners generate new knowledge based on real experiences, evaluating, analyzing existing experiences and knowledge. This is a modern teaching principle that needs to be applied in the process of teaching subjects. This article focuses on establishing some basic theoretical issues of experiential learning, such as concepts, characteristics, conditions, principles, methods of experiential teaching; especially the construction of a model, a four-step process in organizing experiential teaching: experiencing, exploring; reflecting, analyzing, summarizing knowledge; practicing, applying, creating, and testing, evaluating. These contents are the key to using in the process of organizing experiential learning.*

Keywords: *Experiential learning, concept, characteristics, conditions, principles, methods, model, process.*